

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST  
Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Nga

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hậu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1981 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn S (đã chết) và con bà Đặng Thị R, sinh năm 1957; Có vợ chị Đào Thị L1, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2004 và năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020; có mặt.

2. Bùi Đức C(tên gọi khác V), sinh ngày 03 tháng 5 năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1969 và con bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1972; Có vợ chị Đỗ Thị D, sinh năm 1993 và có 02

con sinh năm 2012 và năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1976; Địa chỉ thôn 4, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 19/6/2020 Đỗ Văn T và Bùi Đức C uống rượu với nhau, Đỗ Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt bình ắc quy của các xe ô tô tải của ông Nguyễn Văn H tại thôn 4, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Đỗ Văn T rủ Bùi Đức C cùng tham gia thực hiện với mình, Bùi Đức C đồng ý. Thực hiện hành vi khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020, Đỗ Văn T mang theo một số dụng cụ để cắt, tháo các bình ắc quy gồm 01 chiếc kìm cộng lực, 01 chiếc mỏ lết, 01 cờ lê, còn Bùi Đức C mang theo 01 chiếc kéo. Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 16M5-2868 chở Bùi Đức C đi đến bãi đỗ xe của nhà ông Nguyễn Văn H. Tại đây có 04 chiếc xe ô tô biển số 14C-07071, 29C-31244, 92C-05682, 14C-10087, Đỗ Văn T và Bùi Đức C dùng kìm cộng lực, cờ lê, mỏ lết, kéo cắt khóa phá các khung sắt bảo vệ của các bình ắc quy lấy mỗi xe ô tô 02 chiếc bình ắc quy loại 12v-100Ah, nhãn hiệu ‘dongnai’. 02 bình ắc quy của xe ô tô biển số 92C-05682 không cắt được khung bảo vệ nên không lấy được 02 bình ắc quy này. Đỗ Văn T và Bùi Đức C chở 06 bình ắc quy lấy được về cất giấu tại vườn phía sau nhà Đỗ Văn T.

Đến 05 giờ sáng ngày 20/6/2020, ông Nguyễn Văn H phát hiện 03 chiếc xe ô tô biển số 14C-07071, 29C-31244, 14C-10087 bị mất 06 chiếc bình ắc quy, còn chiếc xe ô tô biển số 92C-05682 bị cạy phá khung bảo vệ bình ắc quy nên đã đến Công an xã Lại Xuân trình báo. Ngày 20/6/2020, Đỗ Văn T và Bùi Đức C đến Công an xã Lại Xuân đầu thú và tự nguyện giao nộp 06 bình ắc quy và xe mô tô biển số 16M5-2868 cùng 01 kìm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 cờ lê và 01 kéo cắt cây cảnh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/HĐĐGTS ngày 14/6/2020, số 64/HĐĐGTS ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Trị giá 06 chiếc bình ắc quy của các xe ô tô biển số 14C-07071, 29C-31244, 14C-10087 là 9.000.000 đồng, trị giá 02 bình ắc quy xe ô tô biển số 92C-05682 là 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại 06 chiếc bình ắc quy của các xe ô tô biển số 14C-07071, 29C-31244, 14C-

10087, Đỗ Văn T và Bùi Đức C đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Đỗ Văn T và Bùi Đức C bồi thường.

Vật chứng của vụ án: 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 cờ lê và 01 kéo cắt cây cảnh.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Đức C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, ăn năn hối hận về việc trộm cắp tài sản, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại trình bày đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, bị cáo Bùi Đức C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù đều về tội Trộm cắp tài sản và đều cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự không có yêu cầu. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận khoảng sau 23 giờ ngày 19/6/2020 các bị cáo Đỗ Văn T và Bùi Đức C đã cùng chung ý chí và thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 08 chiếc bình ắc quy của các xe ô tô biển số 14C-07071, 29C-31244, 14C-10087, 92C-05682 có tổng trị giá 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Hải. Nên hành vi của các bị cáo Đỗ Văn T và Bùi Đức C đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nguy hiểm đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo Đỗ Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao hơn bị cáo Bùi Đức C là chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú do đó các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về mức hình phạt áp dụng: Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như Kiểm sát viên đã đề nghị. Do các bị cáo có 01 phần hành vi phạm tội trộm cắp chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do các bị cáo đều bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là đồng phạm giản đơn xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy mức hình phạt chính mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 cờ lê và 01 kéo cắt cây cảnh là công cụ phạm tội và hết giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này xe mô tô biển số 16M5-2868, Đỗ Văn T dùng điều khiển chở Bùi Đức C đi phạm tội và vận chuyển tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra Đỗ Văn T khai là tài sản của Đỗ Văn T mua của người không quen biết, không có giấy tờ. Tiến hành xác minh số khung, số máy của chiếc xe mô tô trên đã bị tẩy xóa, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Đỗ Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Bùi Đức C 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bùi Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với Đỗ Văn T, Bùi Đức C.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 cò lê và 01 kéo cắt cây cảnh (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Hiếu**